

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số của thành phố Pleiku năm 2024

PHẦN I
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2023

Căn cứ Chương trình hành động số 921/CTHĐ-UBND ngày 12/5/2022 của UBND tỉnh Gia Lai triển khai thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Gia Lai (khoá XVI) về chuyển đổi số tỉnh Gia Lai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 2415/KH-UBND ngày 03/12/2020 của UBND tỉnh Gia Lai về Chuyển đổi số tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025 định hướng đến 2030; Kế hoạch 1331/KH-UBND ngày 22/6/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Quyết định số 954/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Gia Lai năm 2022; Quyết định số 77/QĐ-UBND ngày 08/02/2021 của UBND tỉnh Gia Lai ban hành Kế hoạch triển khai Đề án xây dựng thành phố Pleiku theo hướng đô thị thông minh giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 07/KH-BCĐCĐS ngày 22/8/2022 của BCĐ Chuyển đổi số tỉnh về Kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Gia Lai; Kế hoạch 2141/KH-UBND ngày 21/9/2022 của UBND tỉnh về tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia năm 2022 trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Kế hoạch số 1801/KH-UBND ngày 6/6/2022 của UBND thành phố Pleiku về thực hiện Chương trình hành động số 921/UBND-CTHĐ ngày 12/5/2022 của UBND tỉnh Gia Lai, Chương trình số 43-CTr/TU ngày 19/4/2022 của Thành ủy Pleiku, Kế hoạch số 4093/KH-UBND ngày 06/12/2022 của UBND thành phố Pleiku về Chuyển đổi số thành phố Pleiku năm 2023; Kế hoạch số 1986/KH-BCĐCĐS ngày 22/6/2023 của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số thành phố Pleiku về hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số thành phố Pleiku năm 2023.

UBND thành phố Pleiku đã triển khai thực hiện và đạt được những kết quả như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MỤC TIÊU ĐẠT RA NĂM 2023

Các mục tiêu đạt được trong năm 2023 theo các chương trình, kế hoạch về chuyển đổi số của thành phố Pleiku, cụ thể:

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 1801/KH-UBND ngày 6/6/2022 của UBND thành phố Pleiku về thực hiện Chương trình hành động số 921/UBND-CTHĐ ngày 12/5/2022 của UBND tỉnh Gia Lai, Chương trình số 43-CTr/TU ngày 19/4/2022 của Thành ủy Pleiku, Kế hoạch số 4093/KH-UBND ngày 06/12/2022 của UBND thành phố Pleiku về Chuyển đổi số thành phố Pleiku năm

2023; Kế hoạch số 1986/KH-BCĐCĐS ngày 22/6/2023 của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số thành phố Pleiku về hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số thành phố Pleiku năm 2023.

- Triển khai các nhiệm vụ đã giao tại Quyết định số 77/QĐ-UBND ngày 08/02/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án "Xây dựng thành phố Pleiku theo hướng đô thị thông minh giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030".

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2023

1. Nhận thức số:

- Triển khai thực hiện Kế hoạch số 2422/KH-UBND ngày 08/9/2023 của UBND tỉnh Gia Lai về việc triển khai ngày Chuyển đổi số tỉnh Gia Lai năm 2023, theo đó Chủ đề Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2023 là **“Khai thác dữ liệu số để tạo ra giá trị”**. UBND thành phố đã ban hành Văn bản số 3011/UBND-VHTT ngày 18/9/2023 về việc triển khai Ngày Chuyển đổi số tỉnh Gia Lai trên địa bàn thành phố Pleiku; Công văn số 3172/UBND-VHTT ngày 26/9/2023 về việc triển khai phổ cập bộ nhận diện Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2023.

- UBND thành phố Pleiku đã triển khai, chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm hay về chuyển đổi số đến các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường và toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trên địa bàn thành phố.

- Để truyền thông đến cán bộ, công chức và nhân dân trên địa bàn, thành phố Pleiku đã triển khai nhiều hình thức truyền thông như: Trên hệ thống phát thanh, truyền hình, đài truyền thanh xã, phường, Cổng thông tin điện tử thành phố và Trang thông tin điện tử thành phần của các xã phường, mạng xã hội; đặc biệt, việc truyền thông trên nền tảng Zalo thông tin được truyền tải nhanh chóng, kịp thời. Hiện nay, thành phố Pleiku có 23 Zalo OA của các cơ quan hành chính (01 Zalo OA của UBND thành phố và 22 Zalo OA của 22 xã, phường).

2. Thể chế số:

- Ngày 19/4/2022, Thành ủy Pleiku ban hành Chương trình số 43-CTr/TU về việc thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 20/01/2022 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Gia Lai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 1801/KH-UBND ngày 6/6/2022 của UBND thành phố Pleiku về thực hiện Chương trình hành động số 921/UBND-CTHĐ ngày 12/5/2022 của UBND tỉnh Gia Lai, Chương trình số 43-CTr/TU ngày 19/4/2022 của Thành ủy Pleiku.

- Ngày 10/11/2021, UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 4061/QĐ-UBND về việc kiện toàn và đổi tên Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử thành phố Pleiku thành Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số thành phố Pleiku.

- Kế hoạch số 4093/KH-UBND ngày 06/12/2022 của UBND thành phố Pleiku về Chuyển đổi số thành phố Pleiku năm 2023; Kế hoạch số 1986/KH-BCĐCĐS ngày 22/6/2023 của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số thành phố Pleiku về hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số thành phố Pleiku năm 2023.

3. Hạ tầng số:

- Thành phố Pleiku đã xây dựng Trung tâm điều hành đô thị thông minh thành phố Pleiku gồm các thiết bị và phần mềm như: Đầu tư 16 máy chủ, màn hình tám ghép,

máy vi tính để bàn, thiết bị chuyển mạch, hệ thống camera và hệ thống chiếu sáng thông minh, phần mềm phản ánh hiện trường và hệ thống APP Pleiku Trực tuyến.

- Hạ tầng internet băng rộng chất lượng cao đã được triển khai tại các khu công nghiệp, cơ quan nhà nước, trường học, bệnh viện trên địa bàn thành phố.

- Phát triển hạ tầng mạng di động 5G, nâng cấp mạng di động 4G theo các định hướng phát triển lĩnh vực viễn thông; triển khai các giải pháp để phổ cập điện thoại di động thông minh trên địa bàn thành phố.

- Chuyển đổi toàn bộ mạng Internet của thành phố sang ứng dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6); duy trì mạng truyền số liệu chuyên dùng đến cấp xã. Dịch vụ trực tuyến của các cơ quan nhà nước, báo điện tử, trang thông tin điện tử tổng hợp, giáo dục, y tế, thương mại điện tử trên địa bàn Thành phố sử dụng tên miền quốc gia (.vn).

- Phát triển hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT); xây dựng lộ trình và triển khai tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu như giao thông, năng lượng, điện, nước, đô thị để chuyển đổi thành một bộ phận cấu thành quan trọng của hạ tầng số. Tất cả các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng thiết yếu, hạ tầng giao thông, đô thị, xây dựng phải có nội dung nghiên cứu, phân tích để xem xét, bổ sung hạng mục ứng dụng, kết nối mạng IoT, tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số. Các nội dung phát triển hạ tầng IoT phải bảo đảm hiệu quả, phát triển các hạ tầng dùng chung, tránh đầu tư trùng lặp.

4. Dữ liệu số:

- Thành phố Pleiku đã thực hiện số hóa dữ liệu về hộ tịch; số hóa, cập nhật dữ liệu về dân cư.

- Hệ thống phần mềm phản ánh hiện trường để xử lý các phản ánh, kiến nghị của người dân về hạ tầng đô thị, trật tự đô thị, môi trường, cải cách hành chính,...

- Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh bảo đảm cung cấp dữ liệu số cho các dịch vụ công trực tuyến. Đến nay tổng số dịch vụ công trực tuyến của thành phố Pleiku được đưa lên Cổng dịch vụ công tỉnh Gia Lai 336 TTHC (Trong đó: 126 TTHC thực hiện DVC trực tuyến một phần và 210 TTHC thực hiện DVC trực tuyến toàn trình).

- Thực hiện Công văn số 1012/STTTT-CNTT ngày 01/7/2022 của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh về việc hướng dẫn số hóa hồ sơ, kết quả thủ tục hành chính, UBND thành phố đã ban hành Công văn số 2671/UBND-VHXXH ngày 19/8/2022 về việc hướng dẫn thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả thủ tục hành chính; theo đó yêu cầu các cơ quan, đơn vị thành phố, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thành phố, Bưu điện thành phố và UBND các xã, phường triển khai thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả thủ tục hành chính theo đúng quy định. Đã thực hiện việc đăng ký và cấp phát Chứng thư số cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thành phố, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các xã, phường và cán bộ, công chức tiếp nhận tại bộ phận Một cửa để thực hiện việc số hóa thủ tục hành chính theo quy định.

5. Nền tảng số:

- Phối hợp triển khai hệ thống định danh và xác thực điện tử quốc gia, nền tảng trao đổi định danh và xác thực điện tử trên địa bàn tỉnh bảo đảm thiết thực, hiệu quả để phục vụ giao dịch điện tử giữa người dân với cơ quan nhà nước và các giao dịch

điện tử dân sự khác một cách dễ dàng, đơn giản, tiện lợi.

- Phối hợp triển khai hệ thống thanh toán điện tử cho phép doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ thanh toán điện tử không thông qua tài khoản ngân hàng (Mobile Money) đối với người dân để phổ cập, cung cấp khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi tới tất cả người dân.

- Tổ chức triển khai, ứng dụng các nền tảng số có khả năng triển khai dùng chung rộng khắp trong một số lĩnh vực như thương mại điện tử, nông nghiệp, du lịch, y tế, giáo dục, giao thông, xây dựng, tài nguyên và môi trường, học trực tuyến, nội dung số, dịch vụ kế toán, tài chính doanh nghiệp, đô thị, ngân hàng số.

- Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành được vận hành, hoạt động ổn định, đã phát huy hiệu quả tích cực. Cán bộ, công chức, viên chức đã chuyển từ cách làm việc bằng văn bản giấy sang làm việc trên môi trường mạng. Việc gửi, nhận văn bản đều được thực hiện qua hệ thống QLVB&ĐH, giúp tiết kiệm thời gian cũng như số lượng văn phòng phẩm và nâng cao hiệu quả trong công tác xử lý văn bản, điều hành công việc, hồ sơ công việc.

- Cổng Thông tin điện tử thành phố và Trang thông tin điện tử thành phần của các xã, phường được duy trì ổn định, thông tin kịp thời các hoạt động chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo thành phố và các cơ quan nhà nước trên địa bàn; kịp thời cập nhật các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phản ánh các hoạt động điều hành chỉ đạo của Đảng, chính quyền, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Đẩy mạnh việc tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử trên phần mềm VneID.

6. Nhân lực số:

- Số cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin: 02 công chức (01 công chức thuộc Văn phòng HĐND-UBND thành phố và 01 công chức thuộc phòng Văn hóa và Thông tin).

Tất cả các bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố đều sử dụng thành thạo máy tính để giải quyết công việc.

- Hằng năm, thành phố Pleiku đã xây dựng kế hoạch, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng kiến thức về công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức của thành phố.

7. An toàn thông tin:

- Thành phố đã triển khai Agent, giải pháp ATTT cho hạ tầng CNTT, tích hợp lên màn hình giám sát ATTT giúp IOC quản lý các sự cố, lỗ hổng, nguy cơ gây mất ATTT đối với máy người dùng và hệ thống máy chủ, tăng tính bảo mật đảm bảo ATTT từ máy chủ tập trung tới từng máy tính cá nhân của người dùng.

- Sản phẩm dịch vụ đáp ứng yêu cầu ATTT: Kiểm định, đánh giá và rà soát ATTT: Đảm bảo các ứng dụng, các website không phát sinh lỗi về lập trình, cập nhật bản vá chậm, không còn mã độc... trước khi đưa vào sử dụng rộng rãi.

- Thực hiện Giám sát và phát hiện tấn công có chủ đích và các bất thường trong hệ thống: Giám sát hành vi bất thường trong mạng; Giám sát và ngăn chặn tấn công có chủ đích vào hệ thống Email; Giám sát hành vi bất thường và quản lý các tác động,

thay đổi trên máy chủ hoặc máy trạm; Phân tích mã độc đa lớp để phát hiện các loại mã độc lạ hoặc các kết nối không hợp lệ trong hệ thống ra ngoài; các biện pháp giám sát nâng cao khác: Giám sát tài khoản đặc quyền, phòng chống thất thoát dữ liệu...

- Thực hiện Giám sát và xử lý sự cố ATTT 24/07: Thu thập và Phân tích sâu các dữ liệu, nhật ký an ninh thông tin từ các thành phần trong hệ thống thông tin (SIEM, Data Mining, Security Management); Áp dụng các công nghệ tiên tiến để phân tích chuỗi tấn công mạng nhằm đưa ra phương án xử lý phù hợp: BigData, Machine Learning, IoC...; Thực hiện xử lý theo 3 cấp (Tier) và 6 bộ quy trình nhằm đưa ra các cảnh báo sớm về nguy cơ an ninh thông tin, đánh giá về hiệu quả của hệ thống thông tin.

8. Chính quyền số:

- Phát triển hạ tầng Chính quyền số phục vụ cơ quan nhà nước trên cơ sở kết hợp thế mạnh của mạng truyền số liệu chuyên dùng, mạng Internet, trung tâm dữ liệu của cơ quan nhà nước để phục vụ kết nối liên thông, xuyên suốt từ cấp tỉnh đến cấp xã, ưu tiên các sản phẩm, công nghệ bảo đảm an toàn thông tin mạng.

- Chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin thành hạ tầng số ứng dụng công nghệ điện toán đám mây phục vụ kết nối, quản lý các nguồn lực, dữ liệu của cơ quan nhà nước một cách an toàn, linh hoạt, ổn định và hiệu quả.

- Kết nối với Cổng dịch vụ công tỉnh, quốc gia, hệ thống Một cửa điện tử của các đơn vị, địa phương để cung cấp dịch vụ công trực tuyến; đưa toàn bộ các TTHC thực hiện dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình.

- Triển khai hiệu quả một số dịch vụ trên nền tảng đô thị thông minh, Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh, gắn liền phát triển dịch vụ đô thị thông minh với hệ thống Chính quyền số từ đó phổ biến, nhân rộng.

- 100% văn bản đến, văn bản đi tại UBND thành phố, các phòng, ban, đơn vị thành phố và UBND các xã, phường (*trừ văn bản mật*) được số hóa, ký số (100% văn bản đi được ký số) và gửi trên hệ thống QLVB&ĐH. Hệ thống phần mềm giao việc có tích hợp trên hệ thống QLVB&ĐH thành phố, được triển khai sử dụng có hiệu quả.

- 100% các hồ sơ thủ tục hành chính của các cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp được xử lý trên phần mềm một cửa điện tử và được Tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thành phố hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích khi có yêu cầu.

- 100% các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố và UBND các xã, phường và cán bộ, công chức, viên chức thị xã đã có tài khoản thư điện tử công vụ; trên 80% hộp thư được sử dụng thường xuyên trong công việc.

9. Kinh tế số:

- Thúc đẩy chuyển đổi số trong mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản lý của doanh nghiệp trên địa bàn thành phố nhằm nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và cả nền kinh tế của thành phố.

- Tuyên truyền các doanh nghiệp công nghệ số điển hình, từng bước hình thành hệ thống các doanh nghiệp công nghệ số của thành phố nhằm góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trong mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng.

- Tuyên truyền, hướng dẫn, nâng cao nhận thức cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã trong việc ứng dụng công nghệ số trong hoạt động sản xuất kinh

doanh, tham gia cung cấp dịch vụ số cho người dân, xã hội, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp số, kinh tế số.

- Về giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt được thực hiện tại các cơ sở Y tế, ngân hàng, doanh nghiệp,...

10. Xã hội số:

- Ứng dụng công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo án, giáo trình; tiếp cận, sử dụng hiệu quả nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập trực tuyến và trực tiếp.

- Xây dựng và từng bước hình thành nền tảng chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh dựa trên công nghệ số; sử dụng thanh toán điện tử, hồ sơ bệnh án điện tử tiến tới không sử dụng bệnh án giấy trên phần mềm VssID.

- Tổ chức đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng số cho người lao động tại các doanh nghiệp trong khu công nghiệp trên địa bàn thành phố.

- Xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập; phát triển các doanh nghiệp công nghệ phục vụ giáo dục hướng tới đào tạo cá thể hóa.

11. Kinh phí thực hiện:

Kinh phí cho các nhiệm vụ, dự án phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, chính quyền số, chuyển đổi số của thành phố Pleiku trong năm 2023 (*Phụ lục 1 kèm theo*)

PHẦN II NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 04-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Gia Lai (khoá XVI) về chuyển đổi số tỉnh Gia Lai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Chương trình hành động số 921/CTHĐ-UBND ngày 12/5/2022 của UBND tỉnh Gia Lai triển khai thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Gia Lai (khoá XVI) về chuyển đổi số tỉnh Gia Lai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh Gia Lai ban hành Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Gia Lai phiên bản 2.0.

- Quyết định số 797/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh Gia Lai ban hành Kế hoạch xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025.

- Quyết định số 77/QĐ-UBND ngày 08/02/2021 của UBND tỉnh Gia Lai ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án xây dựng thành phố Pleiku theo hướng đô thị thông minh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Kế hoạch số 2415/KH-UBND ngày 03/12/2020 của UBND tỉnh Gia Lai về Chuyển đổi số tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025 định hướng đến 2030.

- Kế hoạch số 1901/KH-UBND ngày 14/9/2020 của UBND tỉnh Gia Lai về chủ động tham gia Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Quyết định số 598/QĐ-UBND ngày 03/11/2020 của UBND tỉnh Gia Lai ban hành Kế hoạch phát triển Thương mại điện tử giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030.
- Quyết định số 954/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Gia Lai năm 2022.
- Kế hoạch số 1609/KH-UBND ngày 22/10/2021 của UBND tỉnh Gia Lai về Phát triển doanh nghiệp công nghệ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030.
- Kế hoạch số 2200/KH-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Gia Lai triển khai thực hiện chuyển đổi IPv6 trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025.
- Kế hoạch số 665/KH-UBND ngày 07/4/2022 của UBND tỉnh Gia Lai về Tổ chức triển khai diễn tập thực chiến bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Gia Lai;
- Kế hoạch số 555/KH-UBND ngày 24/3/2022 của UBND tỉnh Gia Lai triển khai Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia".
- Kế hoạch số 183/KH-UBND ngày 26/01/2022 của UBND tỉnh Gia Lai về triển khai "Đề án phát triển ứng dụng về dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia".
- Kế hoạch số 952/KH-UBND ngày 16/5/2022 của UBND tỉnh Gia Lai về triển khai Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số trên địa bàn tỉnh Gia Lai.
- Kế hoạch 1331/KH-UBND ngày 22/6/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.
- Quyết định số 620/QĐ-UBND ngày 07/10/2022 của UBND tỉnh về Ngày Chuyển đổi số tỉnh Gia Lai.
- Kế hoạch 2141/KH-UBND ngày 21/9/2022 của UBND tỉnh Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia năm 2022 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.
- Kế hoạch số 2167/KH-UBND ngày 23/9/2022 UBND tỉnh về đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.
- Công văn số 1241/UBND-KGVX ngày 14/6/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 26/4/2022 về phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia;
- Kế hoạch số 3608/KH-UBND ngày 28/10/2022 UBND thành phố về đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn thành phố Pleiku;
- Chương trình số 43-CTr/TU ngày 19/4/2022 của Thành ủy Pleiku về việc thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 20/01/2022 của Tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Gia Lai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Kế hoạch số 1801/KH-UBND ngày 6/6/2022 của UBND thành phố Pleiku về thực hiện Chương trình hành động số 921/UBND-CTHĐ ngày 12/5/2022 của UBND tỉnh Gia Lai.

II. MỤC TIÊU

- Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động, đổi mới toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của chính quyền các cấp. Nâng cao năng lực hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

- Chỉ số Chuyển đổi số của thành phố nằm trong nhóm đầu của cấp huyện của cả tỉnh; góp phần nâng cao chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp huyện (DDCI), chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân (SIPAS), chỉ số cải cách hành chính (PAR Index).

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án xây dựng thành phố Pleiku theo hướng đô thị thông minh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

III. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số:

- Tăng cường tuyên truyền về Chương trình hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia của tỉnh Gia Lai năm 2024; Chương trình hưởng ứng và phổ biến Tháng 10 - Tháng Tiêu dùng số trên các phương tiện đại chúng như: Hệ thống truyền thanh thành phố, Đài truyền thành xã, phường, Cổng thông tin điện thành phố, Trang thông tin điện tử thành phần xã phường, xe lưu động, thông qua mạng xã hội (Zalo, Facebook, Fanpage,...)...

- Trên cơ sở triển khai thử nghiệm công tác truyền thông, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân, bao gồm các kỹ năng cơ bản như truy cập và sử dụng Internet, thư điện tử, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử, dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm an toàn thông tin cá nhân tại phường Yên Thế và phường Hội Thương để nhân rộng cho tất cả các xã, phường trên địa bàn thành phố.

- Tăng cường tuyên truyền để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân trên địa bàn tham gia vào kênh truyền thông Zalo chuyển đổi số quốc gia, của tỉnh, của huyện, cấp xã để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác.

2. Thể chế số:

- Rà soát, bổ sung các văn bản hướng dẫn, quy định chung áp dụng phù hợp với quy định của pháp luật trong thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Tiếp tục hoàn thiện môi trường pháp lý về ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng và ban hành các văn bản chỉ đạo điều hành nhằm tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy phát triển ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và bảo đảm an toàn thông tin.

3. Hạ tầng số:

- 100% cơ quan, đơn vị của thành phố sử dụng chứng thư số, lãnh đạo sử dụng chữ ký số.

- Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành, hệ thống Một cửa điện tử đảm bảo hoạt động thông suốt.

- Tiếp tục nâng cấp đồng bộ máy tính, mạng LAN, Internet và thiết bị công nghệ thông tin đảm bảo triển khai các ứng dụng CNTT để xây dựng phát triển Chính quyền số tại thành phố Pleiku.

- Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến tại thành phố và các xã, phường đảm bảo hoạt động ổn định.

4. Dữ liệu số:

- Số hóa, cập nhật dữ liệu trên hệ thống dùng chung của thành phố.
- Tiếp tục thực hiện số hóa dữ liệu về hộ tịch; số hóa, cập nhật dữ liệu về dân cư.
- Nâng cấp hệ thống phần mềm phản ánh hiện trường để xử lý các phản ánh, kiến nghị của người dân về hạ tầng đô thị, trật tự đô thị, môi trường, cải cách hành chính,...

- Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông bảo đảm cung cấp dữ liệu số cho các dịch vụ công trực tuyến, chia sẻ dữ liệu thông suốt giữa các cơ quan nhà nước, cung cấp các bộ dữ liệu mở có chất lượng và giá trị khai thác cao, mở dữ liệu theo quy định của pháp luật để phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.

5. Nền tảng số:

- Tăng cường sử dụng, phát triển các nền tảng, hệ thống cho phát triển Chính quyền số (kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP); các hệ thống nền tảng, dịch vụ số dùng chung thuộc phạm vi quản lý: hệ thống Quản lý văn bản điều hành, Một cửa điện tử, Email công vụ...).

- Phát triển các nền tảng, hệ thống cho phát triển kinh tế số, xã hội số do tỉnh triển khai đầu tư.

- Tiếp tục việc tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử trên phần mềm VneID.

6. Nhân lực số:

- Đảm bảo nguồn nhân lực cho chuyển đổi số và an toàn thông tin mạng.

- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ ứng dụng CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức nhằm sử dụng tốt các hệ thống phần mềm được tỉnh, thành phố triển khai và đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công việc.

- Đào tạo, tập huấn cho cán bộ chuyên trách về CNTT các nội dung chuyên sâu về quản trị mạng, quản trị hệ thống, an toàn thông tin.

- Nâng cao ý thức của cán bộ, công chức, viên chức trong việc ứng dụng CNTT trong giải quyết công việc.

7. An toàn thông tin mạng:

- Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông triển khai bảo đảm an toàn thông tin mô hình 4 lớp theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông; áp dụng hệ thống quản lý an toàn thông tin mạng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật vào hoạt động của cơ quan, tổ chức.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của cơ quan, tổ chức; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật, phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Thường xuyên rà soát hiện trạng, tăng cường đầu tư trang thiết bị và thuê dịch vụ chuyên nghiệp nhằm nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin, phòng chống mã độc theo mô hình tập trung.

- Giám sát, phát hiện và công bố hành vi vi phạm quy định pháp luật của Việt Nam trên các nền tảng số thuộc phạm vi quản lý; giám sát, phát hiện và xử lý hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý tin giả, thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng thuộc phạm vi quản lý.

- Tham gia đào tạo, tập huấn, diễn tập về an toàn thông tin mạng (*Theo Kế hoạch của tỉnh và thông báo của Sở Thông tin và Truyền thông*).

8. Chính quyền số:

- Thực hiện việc gửi, nhận văn bản điện tử theo lộ trình quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ “về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước” và các Cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư, Bảo hiểm, Đăng ký doanh nghiệp theo lộ trình và hướng dẫn của các bộ, ngành, Sở.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của các phòng, ban chuyên môn và UBND các xã, phường đạt từ 70% trở lên; đảm bảo 100% hồ sơ giải quyết TTHC được thực hiện thông qua Hệ thống Một cửa điện tử của thành phố và UBND các xã, phường.

- Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành được kết nối, liên thông qua Trục liên thông văn bản của tỉnh để kết nối với Trục liên thông văn bản quốc gia phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử, đảm bảo 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (*trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật*) dưới dạng điện tử. Thực hiện có hiệu quả ứng dụng chữ ký số phục vụ công tác trao đổi văn bản điện tử trong các cơ quan nhà nước.

- 100% cơ quan, đơn vị từ thành phố đến cấp xã kết nối vào Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm điều hành đô thị thông minh thành phố Pleiku.

9. Kinh tế số:

- Ứng dụng rộng rãi các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt trong thanh toán các loại phí, lệ phí và hoạt động kinh doanh, mua sắm trong cộng đồng.

- Từng bước hình thành và phát triển thương mại điện tử trên địa bàn thành phố Pleiku.

10. Xã hội số:

- Thúc đẩy chuyển đổi xã hội số, tập trung vào chuyển đổi kỹ năng, xây dựng nền tảng cung cấp các ứng dụng cho người dân, doanh nghiệp; nâng cao kiến thức kỹ năng về công nghệ số, chuyển đổi số cho người dân và doanh nghiệp để hình thành công dân số trong quá trình chuyển đổi số.

- Tham gia xây dựng hình ảnh, văn hóa, con người thân thiện, văn minh trên không gian mạng, gắn đảm bảo quốc phòng - an ninh và trật tự an toàn xã hội.

IV. MỘT SỐ GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền thông qua Hệ thống truyền thanh, Công/Trang thông tin điện tử, mạng xã hội, xe lưu động, Zalo OA,... nhằm nâng

cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ của Chính quyền số.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền rộng rãi đến cán bộ, công chức, viên chức, các tổ chức, cá nhân những lợi ích trong xây dựng Chính quyền số và an toàn thông tin.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ cập kỹ năng số, chuyển đổi số cho người dân và doanh nghiệp. Tăng cường sự tham gia của người dân và doanh nghiệp cùng tham gia góp ý, giám sát và sử dụng các dịch vụ, tiện ích do chuyển đổi số mang lại.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp:

- Sử dụng Công dịch vụ công để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp khả năng tương tác thuận tiện, trực tuyến với cơ quan nhà nước trong các hoạt động quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ dựa trên các nền tảng công nghệ số.

- Tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích giữa Bưu điện tỉnh, thành phố Pleiku và người dân trong việc thực hiện tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

- Tạo điều kiện cho doanh nghiệp giới thiệu cung cấp sản phẩm, dịch vụ số đến các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố.

3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ:

Bố trí các nguồn tài chính nhà nước để thực hiện chuyển đổi số; tranh thủ các nguồn lực, sự hỗ trợ của tỉnh; ưu tiên vận động sự đóng góp của các doanh nghiệp và người dân trong chuyển đổi số. Khai thác có hiệu quả các tiềm năng, lợi thế và điều kiện về nguồn lực của thành phố để thực hiện chuyển đổi số sâu rộng, hiệu quả, thiết thực.

4. Thu hút nguồn lực Công nghệ thông tin:

- Nghiên cứu, đề xuất các cơ chế chính sách thỏa đáng, ưu tiên khuyến khích cho đội ngũ Cán bộ, công chức chuyên trách về CNTT.

- Tăng cường huy động vốn từ doanh nghiệp, các nhà tài trợ trong và ngoài nước có nhu cầu đầu tư, hỗ trợ trong lĩnh vực CNTT.

- Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố tham gia các hoạt động phát triển ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước.

5. Tăng cường hợp tác trong nước, quốc tế:

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các ngành của tỉnh để tăng cường các hoạt động hợp tác quốc tế trong phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng (*thăm quan, học tập, chia sẻ kinh nghiệm; tham gia các tổ chức quốc tế, các sáng kiến quốc tế; tăng cường mối quan hệ hợp tác quốc tế, đồng thời quảng bá, tạo thị trường cho các sản phẩm, dịch vụ Chính phủ số của các doanh nghiệp số ...*).

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn vốn thực hiện Kế hoạch năm 2024: Ngân sách nhà nước (*Phụ lục 02*)

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số thành phố Pleiku:

Chỉ đạo, đôn đốc, điều phối chung việc triển khai thực hiện chương trình và các hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn thành phố.

2. Văn phòng HĐND&UBND thành phố:

- Theo dõi, tham mưu cho UBND thành phố về hệ thống QLVB&ĐH, quản trị mạng LAN, hệ thống máy chủ, Cổng thông tin điện tử thành phố; Phụ trách theo dõi Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả; hệ thống Một cửa điện tử; Hội nghị truyền hình trực tuyến; Trung tâm điều hành đô thị thông minh.

- Tham mưu về kinh phí đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin đối với các lĩnh vực phụ trách.

3. Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố:

- Chủ trì tham mưu hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số thành phố, theo dõi, đôn đốc, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các xã, phường tổ chức thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh, UBND thành phố. Tham mưu về kinh phí đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của thành phố.

- Tham mưu duy trì hoạt động của Trung tâm điều hành đô thị thông minh thành phố Pleiku.

4. Phòng Tài chính và Kế hoạch thành phố:

Căn cứ tình hình ngân sách địa phương, phối hợp với phòng Văn hóa và Thông tin và các đơn vị liên quan tham mưu cho UBND thành phố bố trí kinh phí để triển khai thực hiện tốt các nội dung của Kế hoạch này.

5. Phòng Nội vụ thành phố:

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu công tác cải cách hành chính, triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực công nghệ thông tin đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

6. Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố:

- Ưu tiên bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin, đảm bảo an toàn an ninh thông tin tại các cơ sở giáo dục.

- Nâng cao chất lượng môn Tin học trong nhà trường và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

7. Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao thành phố:

- Xây dựng các chuyên mục và viết tin, bài tuyên truyền về phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn thành phố.

- Tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến doanh nghiệp và người dân về nội dung Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024 thành phố Pleiku.

8. Các cơ quan, đơn vị thành phố và UBND các xã, phường:

- Có Kế hoạch đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan, đơn vị mình để đạt được các mục tiêu đã đề ra theo kế hoạch của UBND thành phố.

- UBND các xã, phường xây dựng các chuyên mục về chuyển đổi số lên Trang thông tin điện tử thành phần để tuyên truyền đến cán bộ và nhân dân trên địa bàn.

- Tăng cường sử dụng văn bản điện tử, chữ ký số trong hoạt động cơ quan nhà nước.

- Thực hiện đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động của đơn vị.

VII. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN: *(Có chi tiết phụ lục kèm theo)*

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số thành phố Pleiku năm 2024. UBND thành phố yêu cầu các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, phường triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (B/cáo);
- Sở TT&TT tỉnh;
- TTr Thành ủy (B/cáo);
- TTr HĐND TP;
- Lãnh đạo UBND TP;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể TP;
- UBND các xã, phường;
- Lãnh đạo VP;
- Lưu: VT, Đại.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đỗ Việt Hưng